

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 06-8-2021.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh K Lít.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Đoàn.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhị - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-NHGD ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị U.

Địa chỉ: Thôn Làng G, xã Sơn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Bò G, xã Sơn L, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Đinh Thị U là bà Võ Thị Hiếu -
Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn R.

Địa chỉ: Thôn Làng G, xã Sơn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

3. *Người phiên dịch:* Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Cán bộ Công tác xã hội thị trấn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/02/2021, bản tự khai ngày 23 tháng 02 năm 2021 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Đinh Thị U trình bày:

Chị và anh Đinh Văn R chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 đến ngày 23 tháng 8 năm 2011 chị với anh R mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai vợ chồng không có việc làm, kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến cãi vã, xúc phạm nhau. Đến cuối năm 2018, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng cả hai người quyết định sống ly thân, từ đó đến nay phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau nữa.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn R.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Đinh Thị H, sinh ngày 20/9/2007 và cháu Đinh Thị U, sinh ngày 28/8/2011.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản riêng và nghĩa vụ tài sản: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đinh Văn R: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh R từ chối ký nhận văn bản tố tụng và không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó, trong hồ sơ không thể hiện ý kiến của bị đơn anh Đinh Văn R. Tòa án đã lập các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bên nguyên đơn cũng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn Đinh Văn R không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Đinh Thị U được ly hôn với anh Đinh Văn R.

Giao cháu Đinh Thị H và cháu Đinh Thị U cho chị Đinh Thị U trực tiếp nuôi con, chị U không yêu cầu anh Đinh Văn R cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật cho anh Đinh Văn R nhưng anh R từ chối ký nhận. Theo các biên bản xác minh tại các cấp chính quyền địa phương đều xác định, anh R luôn có mặt tại địa phương, khi đi làm về thường xuyên say sấn. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc Tòa án tiến hành lập các văn

bản tố tụng là phù hợp, đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Đinh Văn R tiếp tục vắng mặt không rõ lý do mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đinh Văn R.

[2] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết: Theo đơn khởi kiện ngày 03/02/2021 và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn chị Đinh Thị U cung cấp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xác định quan hệ tranh chấp: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, chị Đinh Thị U và anh Đinh Văn R đăng ký kết hôn vào ngày 23/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đúng quy định của pháp luật theo khoản 1 Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị U với anh Đinh Văn R, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Đinh Thị U và anh Đinh Văn R kết hôn vào ngày 23/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai vợ chồng chị U và anh R không có công ăn việc làm, kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, có lúc anh R còn đánh chị U. Do vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau, không ai nhường nhịn ai nên cuối năm 2018 thì chị U đã dẫn hai đứa con chung về nhà cha mẹ đẻ ở xã Sơn L, huyện S sinh sống, cũng từ đó đến nay hai vợ chồng chị phân ai nấy sống, không quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình góp ý, khuyên bảo nhưng vẫn không thay đổi. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị Đinh Thị U yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đinh Văn R. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đinh Thị U được ly hôn với anh Đinh Văn R là phù hợp với khoản 1 Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Vợ chồng chị Đinh Thị U và anh Đinh Văn R có 02 con chung là cháu Đinh Thị H, sinh ngày 20/9/2007 và cháu Đinh Thị U, sinh ngày 28/8/2011. Theo nguyện vọng của các con, khi cha mẹ ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng sống với mẹ, thực tế 02 cháu đang sống cùng với chị U từ năm 2018 đến nay, anh R thường xuyên say sưa, không quan tâm, chăm sóc các con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Đinh Thị H và cháu Đinh Thị U cho chị U trực tiếp nuôi con,

chị U không yêu cầu anh Đinh Văn R cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản riêng và nghĩa vụ tài sản: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như kết quả xét hỏi tại phiên tòa cho thấy, chị Đinh Thị U và anh Đinh Văn R đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 8 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng chị có với nhau 02 người con.

Đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai vợ chồng chị U và anh R không có công ăn việc làm, kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, có lúc anh R còn đánh chị U. Do vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên cuối năm 2018 thì chị U đã dẫn hai đứa con chung về nhà cha mẹ đẻ ở xã Sơn L, huyện S sinh sống, cũng từ đó đến nay hai vợ chồng chị phân ai nấy sống, không quan tâm đến nhau nữa. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị Đinh Thị U yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đinh Văn R. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đinh Thị U được ly hôn với anh Đinh Văn R.

Giao cháu Đinh Thị H và cháu Đinh Thị U cho chị Đinh Thị U trực tiếp nuôi con, chị U không yêu cầu anh Đinh Văn R cấp dưỡng nuôi con chung.

Nhận định của đại diện Viện kiểm sát, nhận định của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Đinh Thị U được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị U được ly hôn anh Đinh Văn R.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị H, sinh ngày 20/9/2007 và cháu Đinh Thị U, sinh ngày 28/8/2011 cho chị Đinh Thị U trực tiếp nuôi con, chị U không yêu cầu anh Đinh Văn R cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị U được miễn án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị Đinh Thị U số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0001768 ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- THADS huyện S;
- UBND xã Sơn C;
- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đinh K Lít

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Đoàn Nguyễn Thị Nguyệt

Đinh K Lít

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bên nguyên đơn cũng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Điều 53, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết về việc ly hôn, nuôi con.

